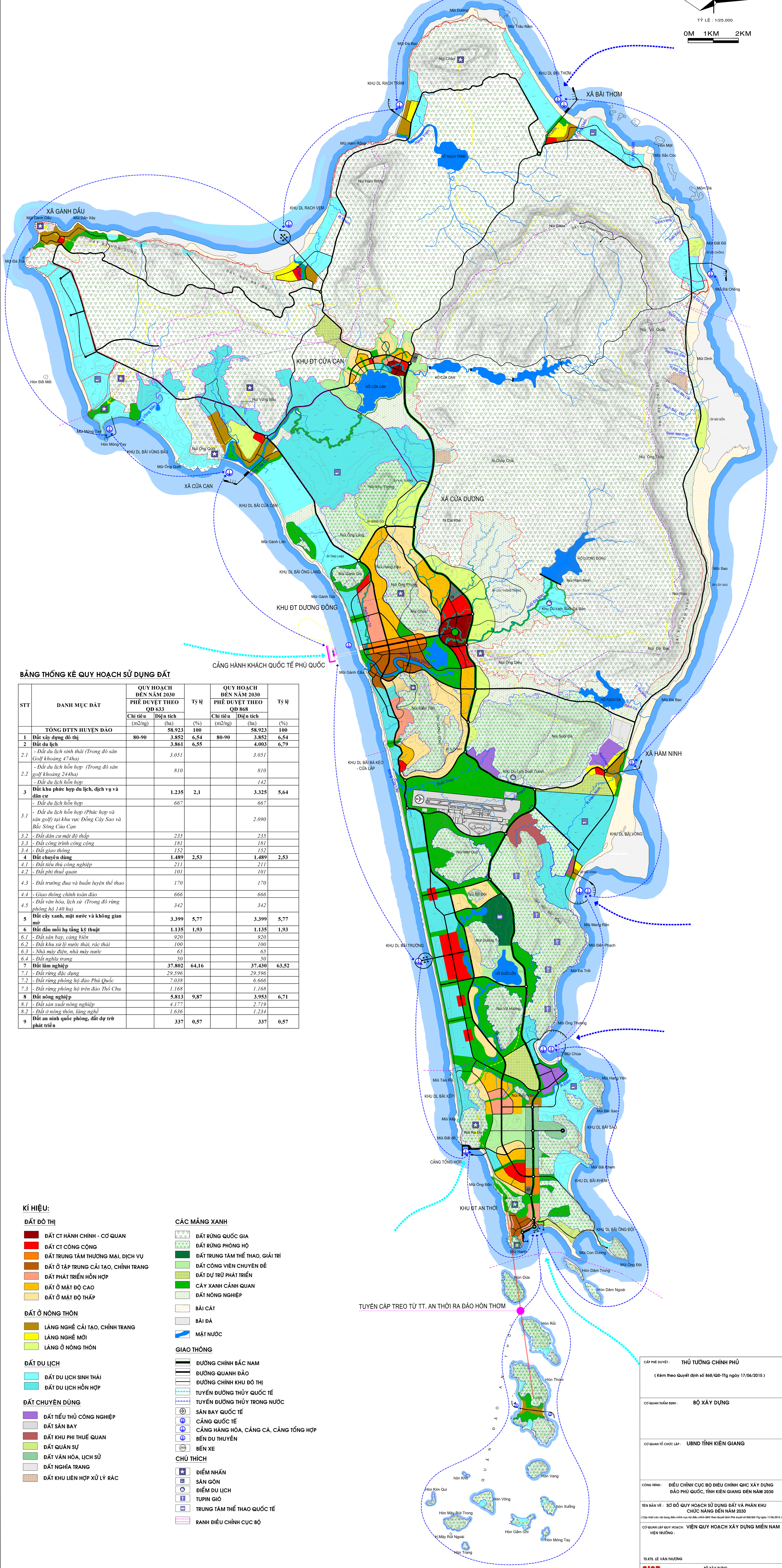
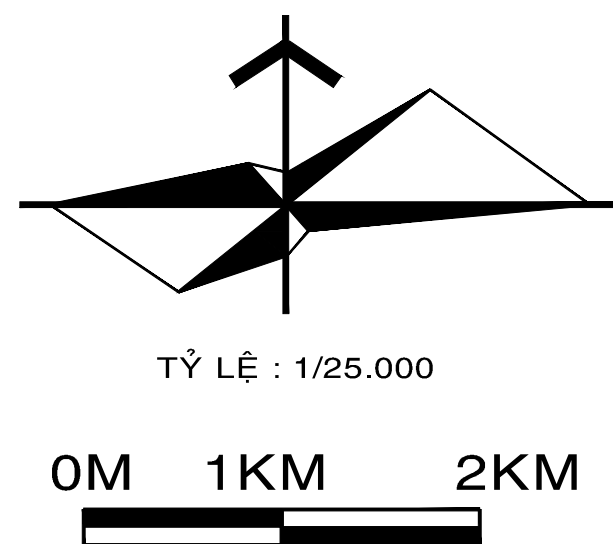


ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG ĐẢO PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG ĐẾN NĂM 2030
SƠ ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT VÀ PHÂN KHU CHỨC NĂNG ĐẾN NĂM 2030

(Cập nhật các nội dung điều chỉnh cục bộ điều chỉnh QHC theo Quyết định Phê duyệt số 868/QĐ-TTg ngày 17/06/2015)



BẢNG THỐNG KÊ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	DANH MỤC ĐẤT	QUY HOẠCH ĐẾN NĂM 2030			Tỷ lệ	QUY HOẠCH ĐẾN NĂM 2030			Tỷ lệ
		PHÊ DUYỆT THEO QĐ 633		Tỷ lệ (%)		PHÊ DUYỆT THEO QĐ 868		Tỷ lệ (%)	
		Chỉ tiêu (m2/ng)	Diện tích (ha)			Chỉ tiêu (m2/ng)	Diện tích (ha)		
	TỔNG DTNN HUYỆN ĐẢO		58.923	100		58.923	100		
1	Đất xây dựng đô thị	80-90	3.852	6,54		80-90	3.852	6,54	
2	Đất du lịch		3.861	6,55			4.003	6,79	
2.1	- Đất du lịch sinh thái (Trong đó sân Golf khoảng 474ha)		3.051				3.051		
2.2	- Đất du lịch hỗn hợp (Trong đó sân golf khoảng 244ha)		810				810		
	- Đất du lịch hỗn hợp						142		
3	Đất khu phức hợp du lịch, dịch vụ và dân cư		1.235	2,1			3.325	5,64	
	- Đất du lịch hỗn hợp		667				667		
3.1	- Đất du lịch hỗn hợp (Phức hợp và sân golf) tại khu vực Đổng Cây Sao và Bắc Sông Cửa Cạn						2.090		
3.2	- Đất dân cư mật độ thấp		235				235		
3.3	- Đất công trình công cộng		181				181		
3.4	- Đất giao thông		152				152		
4	Đất chuyên dùng		1.489	2,53			1.489	2,53	
4.1	- Đất tiểu thủ công nghiệp		211				211		
4.2	- Đất phi thuế quan		101				101		
4.3	- Đất trường đua và huấn luyện thể thao		170				170		
4.4	- Giao thông chính toàn đảo		666				666		
4.5	- Đất văn hóa, lịch sử (Trong đó rừng phòng hộ 140 ha)		342				342		
5	Đất cây xanh, mặt nước và không gian mở		3.399	5,77			3.399	5,77	
6	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật		1.135	1,93			1.135	1,93	
6.1	- Đất sân bay, cảng biển		920				920		
6.2	- Đất khu xử lý nước: thải, rác thải		100				100		
6.3	- Nhà máy điện, nhà máy nước		65				65		
6.4	- Đất nghĩa trang		50				50		
7	Đất lâm nghiệp		37.802	64,16			37.430	63,52	
7.1	- Đất rừng đặc dụng		29.596				29.596		
7.2	- Đất rừng phòng hộ đảo Phú Quốc		7.038				6.666		
7.3	- Đất rừng phòng hộ trên đảo Thổ Chu		1.168				1.168		
8	Đất nông nghiệp		5.813	9,87			3.953	6,71	
8.1	- Đất sản xuất nông nghiệp		4.177				2.719		
8.2	- Đất ở nông thôn, làng nghề		1.636				1.234		
9	Đất an ninh quốc phòng, đất dự trữ phát triển		337	0,57			337	0,57	

KÍ HIỆU:

ĐẤT ĐÔ THỊ

- ĐẤT CT HÀNH CHÍNH - CƠ QUAN
- ĐẤT CT CÔNG CỘNG
- ĐẤT TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ
- ĐẤT Ở TẬP TRUNG CẢI TẠO, CHÍNH TRANG
- ĐẤT PHÁT TRIỂN HỖN HỢP
- ĐẤT Ở MẬT ĐỘ CAO
- ĐẤT Ở MẬT ĐỘ THẤP

ĐẤT Ở NÔNG THÔN

- LÀNG NGHỀ CẢI TẠO, CHÍNH TRANG
- LÀNG NGHỀ MỚI
- LÀNG Ở NÔNG THÔN

ĐẤT DU LỊCH

- ĐẤT DU LỊCH SINH THÁI
- ĐẤT DU LỊCH HỖN HỢP

ĐẤT CHUYÊN DỤNG

- ĐẤT TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP
- ĐẤT SÂN BAY
- ĐẤT KHU PHI THUẾ QUAN
- ĐẤT QUÂN SỰ
- ĐẤT VĂN HÓA, LỊCH SỬ
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT KHU LIÊN HỢP XỬ LÝ RÁC

CÁC MẢNG XANH

- ĐẤT RỪNG QUỐC GIA
- ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
- ĐẤT TRUNG TÂM THỂ THAO, GIẢI TRÍ
- ĐẤT CÔNG VIÊN CHUYÊN DỂ
- ĐẤT DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN
- CÂY XANH CẢNH QUAN
- ĐẤT NÔNG NGHIỆP

BIỂN CÁT

- BIỂN CÁT
- BIỂN ĐÁ
- MẶT NƯỚC

GIAO THÔNG

- ĐƯỜNG CHÍNH BẮC NAM
- ĐƯỜNG QUANH ĐẢO
- ĐƯỜNG CHÍNH KHU ĐÔ THỊ
- TUYẾN ĐƯỜNG THỦY QUỐC TẾ
- TUYẾN ĐƯỜNG THỦY TRONG NƯỚC
- SÂN BAY QUỐC TẾ
- CẢNG QUỐC TẾ
- CẢNG HÀNG HÓA, CẢNG CÁ, CẢNG TỔNG HỢP
- BẾN DU THUYỀN
- BẾN XE

CHÚ THÍCH

- ĐIỂM NHẤN
- SÂN GỖN
- ĐIỂM DU LỊCH
- TUPIN GIÓ
- TRUNG TÂM THỂ THAO QUỐC TẾ
- RANH ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ

TUYẾN CÁP TREO TỪ TT. AN THỚI RA ĐẢO HÒN THOM

CẤP PHÊ DUYỆT:	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (Kèm theo Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 17/06/2015)
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:	BỘ XÂY DỰNG
CƠ QUAN KẾ CHỨC LẬP:	UBND TỈNH KIÊN GIANG
CÔNG TRÌNH:	ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ ĐIỀU CHỈNH QHC XÂY DỰNG ĐẢO PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG ĐẾN NĂM 2030
TÊN BẢN VẼ:	SƠ ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT VÀ PHÂN KHU CHỨC NĂNG ĐẾN NĂM 2030 (Cập nhật các nội dung điều chỉnh cục bộ điều chỉnh QHC theo Quyết định Phê duyệt số 868/QĐ-TTg ngày 17/06/2015)
CƠ QUAN LẬP QUY HOẠCH:	VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG MIỀN NAM VIỆN TRƯỞNG:
TS.KTS. LÊ VĂN THƯỜNG	BỘ XÂY DỰNG VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG MIỀN NAM SỐ MẠC ĐINH CHỈ P. ĐÀNG, QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH - TEL: 08.3825714 - FAX: 08.3822999